

# DI SẢN VĂN HÓA THẾ GIỚI Ở VIỆT NAM NGUỒN LỰC PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VĂN HÓA

DƯƠNG THỊ THU HÀ\*

**Tóm tắt:** Việt Nam hiện sở hữu 8 di sản được UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa và Thiên nhiên thế giới, trong đó có 6 di sản văn hóa (bao gồm 5 di sản văn hóa và 1 di sản hỗn hợp). Những di sản văn hóa này không chỉ là tài sản vô giá mà còn là nguồn lực quan trọng, đóng vai trò mũi nhọn trong phát triển công nghiệp văn hóa của đất nước. Chúng góp phần xây dựng và nâng cao thương hiệu văn hóa Việt Nam trên trường quốc tế, đồng thời phát huy sức mạnh nội lực và quảng bá hình ảnh đất nước ra thế giới. Việc phát huy giá trị các di sản văn hóa thế giới tại Việt Nam là chìa khóa để đất nước hội nhập sâu rộng hơn vào nền kinh tế toàn cầu, vươn lên trở thành một quốc gia có ngành công nghiệp văn hóa phát triển bền vững.

**Từ khóa:** di sản, di sản văn hóa thế giới, Việt Nam, nguồn lực, công nghiệp văn hóa.

**Abstract:** Vietnam currently owns 8 UNESCO-recognized World Cultural and Natural Heritage sites, including 6 cultural heritage sites (comprising 5 cultural sites and 1 mixed heritage site). These cultural heritages are not only invaluable assets but also important resources, playing a key role in the development of the country's cultural industry. They contribute to building and enhancing Vietnam's cultural brand internationally, while also promoting national strength and showcasing the country's image to the world. Promoting the value of these World Heritage sites in Vietnam is key to the country's deeper integration into the global economy, helping it to become a nation with a sustainably developing cultural industry.

**Keywords:** heritage, world cultural heritage, Vietnam, resources, cultural industry.

## 1. Giới thiệu về các di sản văn hóa thế giới ở Việt Nam

Việt Nam hiện có 8 di sản được UNESCO ghi danh, trong đó, có 6 di sản văn hóa (5 di sản văn hóa và 1 di sản hỗn hợp).

*Quần thể di tích Cố đô Huế* được ghi danh là Di sản văn hóa thế giới tại Hội nghị lần thứ 17 của Ủy ban Di sản Thế giới, tổ chức tại Cartagena (Colombia) vào ngày 11-12-1993. Huế được ghi danh với tiêu chí là một ví dụ nổi bật của một kinh đô phong kiến phương Đông, đồng thời là bằng chứng nổi bật về quyền lực phong kiến Việt Nam đạt đến đỉnh cao vào đầu TK XIX. Khu di tích Cố đô Huế bao gồm Kinh thành, Hoàng thành và Tử cấm thành, với các công trình kiến trúc quan trọng như Nghinh Lương Đình, Phu Văn Lâu, Kỳ Đài, Ngọ Môn, điện Thái Hòa, điện Cần Chánh, điện Cần Thành, cung Khôn Thái và lầu Kiến Trung. Phía Tây của Kinh thành, hai bên bờ sông Hương, là nơi tọa lạc của các lăng tẩm các vua Nguyễn, được coi là

thành tựu xuất sắc của kiến trúc cổ Việt Nam. Bên cạnh đó, Huế còn lưu giữ hàng trăm ngôi chùa cổ kính, thâm nghiêm giữa không gian núi rừng yên tĩnh. Ngày nay, Huế đã trở thành thành phố Festival. Vào ngày 7-11-2003, Âm nhạc cung đình Huế, Nhã nhạc triều Nguyễn, đã được UNESCO ghi danh là Kiệt tác Di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại (1).

*Khu di tích Chăm Mỹ Sơn* được ghi danh là Di sản văn hóa thế giới tại Hội nghị lần thứ 23 của Ủy ban Di sản Thế giới, tổ chức tại Marrakesh (Morocco) vào ngày 1-12-1999. Mỹ Sơn được công nhận với tiêu chí là điển hình nổi bật về sự giao lưu văn hóa, đặc biệt là sự kết hợp giữa nghệ thuật kiến trúc Ấn Độ giáo và văn hóa bản địa, phản ánh sinh động quá trình phát triển của nền văn hóa Chăm trong lịch sử văn hóa Đông Nam Á. Các đền tháp ở Mỹ Sơn tiêu biểu cho kiến trúc tôn giáo Chăm, với lịch sử xây dựng kéo dài suốt 9 thế kỷ (từ TK IV đến TK XIII). Những công trình này có kiểu dáng kiến trúc phong phú, với tư thế vút lên cao, tượng trưng cho

sự vĩ đại và thanh khiết của ngọn núi Mêru (Ấn Độ). Hầu hết các đền tháp và công trình phụ đều được xây dựng bằng gạch, sử dụng kỹ thuật tinh xảo. Những mô típ trang trí hoa văn trên trụ đá, cùng với tượng tròn và phù điêu sa thạch chạm khắc theo các thần thoại Ấn Độ giáo, kết hợp hài hòa với những chạm trổ tinh tế trên các mảng tường gạch ngoài tháp, tạo nên vẻ đẹp mỹ miều và sinh động, phản ánh rõ nét đặc trưng của phong cách nghệ thuật Chăm-pa (2).

*Khu Phố cổ Hội An* được ghi danh là Di sản văn hóa thế giới tại Hội nghị lần thứ 23 của Ủy ban Di sản Thế giới, tổ chức tại Marrakesh (Morocco) vào ngày 1-12-1999. Hội An được công nhận với tiêu chí là biểu thị vật chất nổi bật của sự giao thoa giữa các nền văn hóa vượt thời gian tại một thương cảng quốc tế, đồng thời là điển hình xuất sắc về việc bảo tồn một thương cảng châu Á cổ truyền. Từ TK XVI-XVII, Hội An, với tên gọi Faifoo, đã là trung tâm buôn bán lớn của Đông Nam Á, nổi tiếng với sự hiện diện của các thương nhân Nhật Bản, Trung Quốc, Bồ Đào Nha, Italia và các quốc gia khác. Đến nay, Phố cổ Hội An vẫn bảo tồn gần như nguyên vẹn quần thể di tích kiến trúc cổ, bao gồm nhiều công trình như nhà ở, hội quán, đình chùa, miếu mạo, giếng cầu, nhà thờ tộc, bến cảng và chợ, cùng các con đường hẹp tạo thành các ô vuông kiểu bàn cờ. Cảnh quan của phố phường Hội An mang vẻ đẹp rêu phong cổ kính, tạo nên một đô thị đặc biệt không chỉ ở Việt Nam mà còn hiếm thấy trên thế giới. Hội An được coi là một bảo tàng sống về kiến trúc và lối sống đô thị, đồng thời vẫn lưu giữ nhiều hoạt động văn hóa phi vật thể phong phú, từ các lễ hội truyền thống đến làng nghề thủ công và ẩm thực, làm tăng thêm sức hấp dẫn của thành phố đối với du khách từ khắp nơi (3).

*Khu Trung tâm Hoàng thành Thăng Long - Hà Nội* được ghi danh là Di sản văn hóa thế giới tại Kỳ họp lần thứ 34 của Ủy ban Di sản Thế giới, tổ chức tại Brazil vào ngày 31-7-2010. Quyết định này được đưa ra với tiêu chí: là minh chứng cho sự giao lưu văn hóa giữa ảnh hưởng chủ yếu từ Trung Quốc ở phía Bắc và Vương quốc Chăm-pa ở phía Nam, đồng thời phản ánh truyền thống văn hóa lâu dài của người dân Việt tại đồng bằng sông Hồng. Đây cũng là trung tâm quyền lực liên tục từ TK VII đến nay và có liên quan trực tiếp đến nhiều sự kiện văn hóa, lịch sử quan trọng. Khu Trung tâm Hoàng thành Thăng Long là bộ phận quan trọng nhất của Kinh thành Thăng Long, từng là kinh đô của quốc gia Đại Việt từ TK XI đến TK

XVIII, nơi giao thoa các giá trị văn hóa Đông Á và Đông Nam Á qua nhiều thế kỷ. Sự giao thoa này thể hiện rõ qua hàng loạt hiện vật lịch sử, công trình kiến trúc và cảnh quan đô thị có niên đại hơn 1.000 năm. Mô hình đô thị, kiểu dáng kiến trúc và nghệ thuật của Thăng Long - Hà Nội có giá trị độc đáo, tiêu biểu cho sự phát triển bền vững của một trung tâm quyền lực chính trị kiểu Á. Khu Trung tâm Hoàng thành Thăng Long không chỉ là một trong những di sản văn hóa lớn nhất của dân tộc Việt Nam mà còn mang tầm vóc quốc tế. Nhiều dấu tích nền móng cung điện, lầu gác và các di vật độc đáo của Hoàng cung qua các thời kỳ được các nhà khảo cổ học phát hiện, phản ánh sinh động về sự phát triển của Kinh đô Thăng Long. Việc Khu Trung tâm Hoàng thành Thăng Long được ghi vào danh mục Di sản Thế giới là một sự kiện hết sức quan trọng, đánh dấu bước tiến vững chắc của Việt Nam trong công cuộc bảo tồn và phát huy giá trị di tích đặc biệt này (4).

*Di tích Thành nhà Hồ (Thanh Hóa)* được ghi danh là Di sản Văn hóa Thế giới tại Kỳ họp lần thứ 35 của Ủy ban Di sản Thế giới ở Paris, Pháp ngày 27-6-2011. Thành nhà Hồ được đánh giá có giá trị nổi bật toàn cầu dựa trên ba tiêu chí quan trọng: Thứ nhất, Thành nhà Hồ là biểu hiện rõ rệt của sự giao thoa và trao đổi các giá trị nhân văn giữa Việt Nam và các quốc gia trong khu vực Đông Á và Đông Nam Á vào cuối TK XIV và đầu TK XV. Điều này được thể hiện qua các phương diện như thiết kế cảnh quan đô thị, kiến trúc thành đá, kỹ thuật xây dựng đá lớn, cùng với ảnh hưởng lẫn nhau của khu di sản đối với kỹ thuật xây dựng thành quách trong khu vực sau này. Thứ hai, Thành nhà Hồ là một ví dụ tiêu biểu về kiểu kiến trúc Hoàng thành phương Đông, vừa là biểu tượng quyền lực Hoàng gia, vừa là pháo đài quân sự uy nghiêm, bề thế. Thành nhà Hồ thể hiện sự kết hợp hoàn hảo giữa công trình xây dựng và cảnh quan thiên nhiên, phản ánh quan niệm phong thủy và văn hóa trong việc xây dựng các công trình quan trọng tại khu vực di sản. Cuối cùng, kỹ thuật xây dựng đá lớn độc đáo của Thành nhà Hồ, với sự sáng tạo trong việc kết hợp truyền thống kỹ thuật xây dựng của Việt Nam và khu vực Đông Á - Đông Nam Á, là hiện tượng vô tiền khoáng hậu trong lịch sử xây dựng kiến trúc thành quách của Việt Nam và khu vực (5).

*Quần thể danh thắng Tràng An (Ninh Bình)* đã chính thức được đưa vào Danh mục Di sản Văn hóa và Thiên nhiên Thế giới tại Kỳ họp lần thứ 38 của

Ủy ban Di sản Thế giới ở thủ đô Doha (Qatar) ngày 23-6-2014. Quần thể này được UNESCO ghi danh với các tiêu chí quan trọng: Tràng An là một ví dụ nổi bật về sự tương tác giữa con người và môi trường tại khu vực Đông Nam Á, kéo dài hơn 30.000 năm lịch sử phát triển từ Hậu kỳ Pleistocene đến Holocene. Tràng An là kho thông tin nguyên vẹn về sự thích ứng của con người trước các biến đổi môi trường, đặc biệt là trong những giai đoạn địa lý và khí hậu khắc nghiệt, bao gồm các biến đổi diễn ra vào cuối và sau thời kỳ băng hà cuối cùng; Tràng An chứa đựng thông tin quý giá về sự tương tác giữa con người và môi trường qua các thời kỳ. Đây là một trong số ít địa điểm ở Đông Nam Á giữ được đặc điểm nguyên sơ và ít bị tác động bởi con người, động vật hay các yếu tố khác, tạo nên một di sản có giá trị đặc biệt. Quần thể danh thắng Tràng An là minh chứng cho mối liên kết không thể tách rời giữa thiên nhiên và văn hóa. Đây là nơi mà văn hóa chứa đựng sự kỳ diệu, bí ẩn và hùng vĩ của thiên nhiên, đồng thời cũng là nơi mà thiên nhiên đã tác động và tạo hình nền văn hóa độc đáo. Tràng An nổi bật với cảnh quan các-xtơ đá vôi, đặc biệt là trong môi trường khí hậu nhiệt đới ẩm và không có nơi nào trên thế giới sánh được với vẻ đẹp của nó, minh chứng cho những giai đoạn cuối cùng của quá trình tiến hóa các-xtơ (6).

## 2. Nguồn lực phát triển công nghiệp văn hóa tại Việt Nam

Công nghiệp văn hóa là sự kết hợp giữa văn hóa, nghệ thuật với kinh tế và công nghệ, mang dấu ấn sáng tạo cá nhân, được sản xuất và phân phối theo các cấp độ và trình độ khác nhau. Công nghiệp văn hóa gồm những ngành sản xuất, tái sản xuất, phổ biến, tiêu dùng sản phẩm và dịch vụ văn hóa bằng phương thức công nghiệp hóa, tin học hóa, thương phẩm hóa, đáp ứng nhu cầu văn hóa đa dạng của xã hội hiện nay. Công nghiệp văn hóa gắn với đầu tư chất xám và quảng bá sản phẩm, đem lại hiệu quả kinh tế cao, lâu dài (nhất là khi đã xây dựng được thương hiệu) và bền vững; thị trường không giới hạn, càng sáng tạo càng gia tăng giá trị (7). *Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030* của Thủ tướng Chính phủ (8) khẳng định: các ngành công nghiệp văn hóa là một bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi thu hút tối đa nguồn lực từ các doanh

ng nghiệp và xã hội để phát triển các ngành công nghiệp văn hóa. Chiến lược chỉ rõ các lĩnh vực của công nghiệp văn hóa Việt Nam bao gồm quảng cáo; kiến trúc; phần mềm và các trò chơi giải trí; thủ công mỹ nghệ; thiết kế; điện ảnh; xuất bản; thời trang; nghệ thuật biểu diễn; mỹ thuật; nhiếp ảnh và triển lãm; truyền hình và phát thanh; du lịch văn hóa.

Để phát triển công nghiệp văn hóa, nguồn lực có vai trò tiên quyết. Nguồn lực là tổng hòa các yếu tố, có quan hệ mật thiết với nhau, tác động đến hoạt động phát triển đất nước. Nguồn lực vừa hữu hình, vừa vô hình, cả yếu tố bên trong, yếu tố bên ngoài... Nguồn lực cho phát triển các ngành công nghiệp văn hóa được xác định và cấu thành từ ba yếu tố:

*Một là, nguồn lực tài nguyên văn hóa và các điều kiện địa lý - kinh tế - nhân văn.* Nguồn tài nguyên văn hóa là yếu tố cơ bản, như “bột để gột nên hồ,” để tạo ra sản phẩm công nghiệp văn hóa. Từ nguồn tài nguyên này, qua ý tưởng sáng tạo và sự hỗ trợ của công nghệ, các sản phẩm công nghiệp văn hóa ra đời, trở thành những dịch vụ văn hóa đặc sắc, giúp định vị giá trị tài nguyên văn hóa, đồng thời xây dựng thương hiệu đi đến cho các địa phương, vùng miền và quốc gia. Các di sản văn hóa thế giới tại Việt Nam, với giá trị toàn cầu, là tài sản vô giá của quốc gia và dân tộc. Những di sản này không chỉ là nguồn lực phát triển công nghiệp văn hóa mà còn là động lực quan trọng cho sự phát triển của đất nước, góp phần xây dựng thương hiệu quốc gia trong bối cảnh hiện đại. Ngoài ra, các điều kiện địa lý, kinh tế và nhân văn đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển công nghiệp văn hóa. Các yếu tố như hệ thống giao thông thuận lợi, hạ tầng cơ sở được đảm bảo, cùng với các điều kiện an sinh xã hội và môi trường sống ổn định sẽ tạo nền tảng vững chắc cho việc khai thác và phát huy giá trị tài nguyên văn hóa, thúc đẩy sự phát triển bền vững của ngành công nghiệp văn hóa.

*Hai là, nguồn lực con người.* Con người không chỉ là chủ thể sáng tạo văn hóa mà còn là những người bảo tồn và phát huy giá trị của văn hóa, di sản văn hóa. Chính con người, với ý tưởng sáng tạo, đã mang lại cho văn hóa của mỗi giai đoạn lịch sử, trong mỗi điều kiện cụ thể, những giá trị độc đáo riêng biệt. Trong bối cảnh hiện nay, khi di sản văn hóa trở thành chất liệu, các ý tưởng sáng tạo của nghệ sĩ, chuyên gia, nghệ nhân, cùng với nếp sống và phong tục của cộng đồng địa phương, kết hợp với sự hỗ trợ của công nghệ và tin học hóa, sẽ biến đi

sản văn hóa thành các sản phẩm công nghệ và dịch vụ văn hóa đáp ứng nhu cầu đa dạng của công chúng. Những ví dụ như chương trình *Ký ức Hội An*, các lễ hội ở Huế, hay tour đêm tại Hoàng thành Thăng Long là minh chứng rõ ràng cho sự sáng tạo trong việc biến di sản văn hóa thành các trải nghiệm văn hóa hiện đại. Tất cả những ý tưởng sáng tạo này đều bắt nguồn từ con người, nhằm phục vụ nhu cầu thưởng thức các giá trị văn hóa tinh thần và vật chất. Đây chính là cốt lõi của công nghiệp văn hóa.

*Ba là, nguồn lực tài chính.* Nguồn lực tài chính đóng vai trò then chốt trong việc chuyển đổi các ý tưởng sáng tạo từ tài nguyên văn hóa thành sản phẩm công nghiệp văn hóa cụ thể. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, vai trò của nguồn lực tài chính càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Khả năng huy động, quy mô và tốc độ sử dụng nguồn tài chính, cùng với tính hiệu quả trong quản lý, là yếu tố quyết định sự phát triển bền vững của các ngành công nghiệp văn hóa. Các di sản văn hóa thế giới ở Việt Nam không chỉ là tài sản văn hóa mà còn là yếu tố “đầu vào” quan trọng cho sản xuất công nghiệp văn hóa, tạo ra giá trị gia tăng lớn. Những di sản này, khi được tài sản hóa thành thương hiệu, sẽ góp phần nâng cao thị phần, thu hút đầu tư và thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa trong các lĩnh vực du lịch, tiêu thụ công nghệ...

### **3. Phát huy các di sản văn hóa thế giới ở Việt Nam thành nguồn lực phát triển công nghiệp văn hóa**

Để các di sản văn hóa thế giới ở Việt Nam trở thành nguồn lực phát triển công nghiệp văn hóa, động lực phát triển kinh tế, xã hội đất nước, theo chúng tôi cần tập trung vào những nội dung cơ bản sau:

*Thứ nhất,* cần nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, địa phương và toàn xã hội về vai trò quan trọng của công nghiệp văn hóa và các di sản văn hóa thế giới trong việc phát triển công nghiệp văn hóa tại Việt Nam. Cần thay đổi tư duy, coi công nghiệp văn hóa là một ngành kinh tế tổng hợp, vừa sản xuất ra các sản phẩm tinh thần, vừa đóng góp vào GDP và tạo việc làm cho xã hội. Đồng thời, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng đối với giá trị của các di sản văn hóa thế giới ở Việt Nam. Những di sản này không chỉ là tài sản vật chất và tinh thần mà cha ông để lại, mà còn là bản sắc văn hóa, thương hiệu quốc gia và “sức mạnh mềm” của dân tộc. Cần nhận thức rõ và khai thác tối đa các lợi thế, giá trị đặc sắc của các di sản văn hóa thế giới ở Việt Nam, đồng thời phát huy giá trị truyền thống và giá trị

đương đại trong công nghiệp văn hóa một cách hài hòa. Đặc biệt, các di sản văn hóa thế giới tại Việt Nam phải được coi là nguồn lực then chốt, là lợi thế để phát triển công nghiệp văn hóa của đất nước, có khả năng cạnh tranh và vươn lên trong bối cảnh quốc tế hóa hiện nay. Ngoài ra, cần nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp về việc đầu tư vào các di sản văn hóa thế giới ở Việt Nam như một phần trách nhiệm với xã hội và cộng đồng, đóng góp vào sự phát triển bền vững của công nghiệp văn hóa.

*Thứ hai,* phát triển công nghiệp văn hóa từ nguồn lực di sản văn hóa thế giới phải đảm bảo tuân thủ đầy đủ công ước về bảo vệ di sản, sự phát triển công nghiệp văn hóa chỉ có ý nghĩa gia tăng thêm giá trị cho di sản mà không được phép làm thay đổi giá trị di sản. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII nhấn mạnh: “khai dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững đất nước” (9). Khai thác nguồn lực một cách bền vững gắn với giữ gìn tài nguyên, nuôi dưỡng các nguồn lực và bảo vệ môi trường là phát triển ngành công nghiệp văn hóa bền vững. Các di sản văn hóa thế giới được bảo tồn theo công ước của UNESCO, du lịch phát triển tạo ra sự chuyển đổi cơ cấu kinh tế của địa phương, cùng với đó, cộng đồng dân cư nơi có di sản nhận thức rõ hơn về giá trị của di sản, tự hào về truyền thống, về đẹp quê hương, đất nước, về ý thức trách nhiệm bảo vệ tài sản. Khu phố cổ Hội An, trở thành “thương hiệu du lịch” hấp dẫn với du khách trong nước và quốc tế, góp phần đắc lực vào sự phát triển ngành kinh tế du lịch - dịch vụ Hội An, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân - chủ nhân của di sản, đồng thời tăng thêm điều kiện để bảo tồn, tu bổ di tích. Quần thể di tích Cố đô Huế khi mới được ghi danh Di sản Văn hóa thế giới chỉ có vài chục nghìn người thăm/ năm, đến nay con số này đã lên đến hàng triệu lượt người. Quần thể danh thắng Tràng An, thời điểm lập Hồ sơ đề cử vào năm 2012 chỉ có hơn 1 triệu lượt khách/ năm, năm 2019, sau 5 năm được UNESCO ghi danh là Di sản Văn hóa và Thiên nhiên thế giới đã thu hút 6,3 triệu lượt khách tham quan (10).

*Thứ ba,* quy hoạch tổng thể nguồn lực, kết hợp định tính với định lượng trong đánh giá nguồn lực của các Di sản văn hóa thế giới ở Việt Nam, từ đó phát triển ngành công nghiệp văn hóa theo hướng phát triển du lịch và dịch vụ văn hóa. Xây dựng các chương trình, dự án, quy hoạch trong đó từng di sản văn hóa thế giới cần được nhìn nhận như một thiết

chế đa năng (thiết chế tôn giáo - tín ngưỡng, thiết chế văn hóa, không gian văn hóa công cộng và sáng tạo, tài nguyên nhân văn - hạt nhân cho việc sáng tạo các sản phẩm du lịch hấp dẫn) (11). Các di sản văn hóa thế giới ở Việt Nam cần được bảo tồn như những tài sản quốc gia quý giá, đồng thời là động lực thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp văn hóa, đặc biệt là trong việc xây dựng các sản phẩm du lịch văn hóa và du lịch di sản. Các di sản này, kết hợp với dịch vụ du lịch, không chỉ cung cấp những sản phẩm văn hóa độc đáo mà còn mang “giá trị kép”: vừa thỏa mãn nhu cầu thưởng thức tinh thần của du khách, vừa là hàng hóa dịch vụ có thể bán nhiều lần, từ đó tạo ra nguồn thu cho địa phương và quốc gia. Du lịch văn hóa và du lịch di sản không chỉ giúp bảo tồn các giá trị văn hóa mà còn tạo ra sinh kế bền vững cho cộng đồng cư dân địa phương. Những ví dụ điển hình như Khu phố cổ Hội An, Quần thể di tích Cố đô Huế và Quần thể danh thắng Tràng An cho thấy sự thành công trong việc kết hợp bảo tồn di sản và phát triển du lịch, qua đó mang lại lợi ích kinh tế và xã hội cho địa phương.

*Thứ tư*, chú trọng bồi dưỡng và phát triển đội ngũ hoạt động trong lĩnh vực sáng tạo, nghệ thuật như trí thức, văn nghệ sĩ, nghệ nhân dân gian, cộng đồng cư dân bản địa - những nhân tố tạo sức sống, sự đặc sắc và phát huy giá trị cốt lõi của các di sản văn hóa thế giới ở Việt Nam; có chế độ đặc thù về lương, thưởng và trao tặng danh hiệu để họ có thể tập trung nghiên cứu, sáng tạo, truyền nghề cho thế hệ sau. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực quản lý, kinh doanh, cả khu vực công và khu vực tư, cả về chuyên môn, ngoại ngữ lẫn kỹ năng quản trị trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

*Thứ năm*, tăng cường nguồn lực tài chính phát triển công nghiệp văn hóa tại chính các di sản văn hóa thế giới. Với sự kết hợp giữa di sản, nghệ thuật, mỹ thuật, điện ảnh, âm nhạc, công nghệ, thời trang... để tạo ra dấu ấn đặc sắc cho từng di sản. *Ký ức Hội An*, festival áo dài ở Huế, tour đêm Hoàng thành Thăng Long là những chương trình được xây dựng như vậy. Nguồn tài chính có thể được trích một phần từ vé tham quan di sản, từ nguồn ngân sách hoặc nguồn xã hội hóa... đảm bảo sự phát triển bền vững, lâu dài cho từng sản phẩm, dịch vụ văn hóa.

*Thứ sáu*, đẩy mạnh hợp tác quốc tế; trao đổi kinh nghiệm quản lý, khoa học - công nghệ, xây dựng và thực thi chính sách phát huy nguồn lực trong phát

triển công nghiệp văn hóa của các quốc gia trên thế giới; đầu tư cho việc xây dựng hệ thống dữ liệu các di sản văn hóa thế giới bằng công nghệ số; xây dựng thương hiệu; bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

### Thay lời kết

Phát triển công nghiệp văn hóa không chỉ là sự khẳng định nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong bối cảnh chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mà còn là bước đi quan trọng để nâng cao giá trị và sức mạnh của quốc gia trong thời đại toàn cầu hóa. Các di sản văn hóa thế giới ở Việt Nam chính là “sức mạnh mềm” góp phần thúc đẩy nền kinh tế sáng tạo, bền vững. Trong kỷ nguyên của kinh tế tri thức và công nghệ thông tin, công nghiệp văn hóa sẽ giúp Việt Nam chuyển hóa văn hóa thành sản phẩm có giá trị cạnh tranh quốc tế, từ đó, xây dựng một nền kinh tế thịnh vượng và nâng cao vị thế quốc gia trên trường quốc tế ■

D.T.T.H

1. Cục Di sản văn hóa, *Quần thể di tích Cố đô Huế*, [dsvh.gov.vn](http://dsvh.gov.vn).
  2. Cục Di sản văn hóa, *Khu di tích Chăm Mỹ Sơn*, [dsvh.gov.vn](http://dsvh.gov.vn).
  3. Cục Di sản văn hóa, *Khu Phố cổ Hội An*, [dsvh.gov.vn](http://dsvh.gov.vn).
  4. Cục Di sản văn hóa, *Khu Trung tâm Hoàng thành Thăng Long - Hà Nội*, [dsvh.gov.vn](http://dsvh.gov.vn).
  5. Cục Di sản văn hóa, *Di tích Thành Nhà Hồ*, [dsvh.gov.vn](http://dsvh.gov.vn).
  6. Cục Di sản văn hóa, *Quần thể danh thắng Tràng An*, [dsvh.gov.vn](http://dsvh.gov.vn).
  7. Nguyễn Thị Ngọc Hà - Phạm Kim Anh, *Nguồn lực phát triển các ngành công nghiệp văn hóa ở Việt Nam*, [tapchiconsan.org.vn](http://tapchiconsan.org.vn), 4-12-2022.
  8. Quyết định “Phê duyệt Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”, ngày 18-6-2016, của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 1755/QĐ-TTg).
  9. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.114.
  10. Đỗ Văn Trụ, *Vai trò của di sản văn hóa trong xây dựng nền văn hóa Việt Nam, tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc*, [dangcongsan.vn](http://dangcongsan.vn), 28-11-2022.
  11. Đặng Văn Bài, *Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa là nhiệm vụ then chốt*, [baochinhpvu.vn](http://baochinhpvu.vn), 23-2-2023.
- Ngày Tòa soạn nhận bài: 25-3-2025; Ngày phân biên, đánh giá, sửa chữa: 15-4-2025; Ngày duyệt đăng: 25-4-2025.